

BÀI THỰC HÀNH WINDOWS

Bài 1.

1. Khởi động máy tính.
2. Tìm tập tin Typing.exe trên ổ đĩa R. Mở tập tin vừa tìm được và thực hành gõ bàn phím bằng 10 ngón.
3. Tìm tập tin và tạo các shortcut của tập tin tìm được trên màn hình desktop:
 - Shortcut Soan thao Van Ban tham chiếu đến chương trình Winword.exe trong thư mục Program Files trên ổ đĩa C.
 - Shortcut Ban Phim tham chiếu đến chương trình Typing.exe trên ổ đĩa R.
 - Shortcut May Tinh tham chiếu đến chương trình Calc.exe.
 - Shortcut Ve Hinh tham chiếu đến chương trình MsPaint.exe.
4. Đóng tất cả các cửa sổ đang mở.
5. Đổi tên các shortcut sau:
 - Shortcut May Tinh thành Calculator.
 - Shortcut Ve Hinh thành Draw Tool.
6. Xóa các shortcut: Soan thao Van Ban, Ban Phim.
7. Bật chức năng tự động sắp xếp các shortcut (HD: right click vào vùng trống trên Desktop, chọn Arrange Icon, đánh dấu vào Auto Arrange). Quan sát. Thử di chuyển một shortcut.
8. Tắt chức năng tự động sắp xếp các shortcut. Di chuyển shortcut Draw Tool nằm trước shortcut Calculator.
9. Bố trí các shortcut theo sở thích riêng của bạn.
10. Thực thi các chương trình sau:
 - MS Word.
 - MS Excel.
 - Paint (HD: Start→Programs→Accessories→Paint)
11. Chọn cửa sổ hiện hành lần lượt là: MS Excel, MS Word, Paint. (HD: nhấn Alt+Tab hoặc click vào biểu tượng MS Excel trên thanh Taskbar).
12. Lần lượt cực tiểu (Minimize) các cửa sổ đang mở.
13. Lần lượt khôi phục kích thước cửa sổ (HD: right click vào nút đại diện cho cửa sổ nằm trên thanh Taskbar, chọn Restore).
14. Di chuyển các cửa sổ sao cho phù hợp với ý bạn.
15. Thay đổi kích thước các cửa sổ sao cho phù hợp với ý bạn.
16. Sắp xếp các cửa sổ đang mở (HD: right click vào vùng trống trên thanh Taskbar).
 - Cascade Windows, nhận xét.
 - Tile Windows Horizontally, nhận xét.
 - Tile Windows Vertically, nhận xét.
 - Minimize All Windows, nhận xét.
17. Sử dụng Task Manager đóng ứng dụng Microsoft Word (HD: Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Alt+Del, chọn Task Manager, chọn thẻ Applications, click chọn Microsoft Word, nhấn nút End Task, đóng Task Manager).
18. Mở Control Panel và thực hiện các chức năng sau:
 - Hiệu chỉnh Date/Time

- Đổi ngày thành 12/31/2003.
- Đổi giờ thành 12:30 AM.
- Đổi ngày/giờ theo đúng với ngày/giờ hiện tại.
- Hiệu chỉnh Display
 - Chọn Background là Windows XP. (HD: mở Display, chọn thẻ Background, chọn Windows XP)
 - Chọn Screen Saver là Marquee, đặt thời gian chờ (Wait) 5 phút.
 - Thiết lập độ phân giải là 1024x768 và Medium (16 bit).
- Hiệu chỉnh Mouse
 - Tốc độ trung bình cho Double click.
 - Hiệu chỉnh con trỏ chuột có hình khủng long (Dinosaur). HD: double click vào biểu tượng Mouse trong control panel, chọn thẻ Pointer, trong ô Scheme chọn Dinosaur.
- Hiệu chỉnh Regional settings:
 - Decimal symbol là dấu chấm.
 - Digit grouping symbol là dấu phẩy.
 - List separator là dấu phẩy.
 - Short date format: dd/mm/yyyy
 - Currency symbol: VNĐ

19. Tìm tập tin dạng *.doc có kích thước lớn nhất trong ổ đĩa C, chép vào My Document.

20. Khởi động lại máy tính.

Bài 2.

1. Tìm các tập tin sau và tạo shortcut trên desktop:

- CALC.EXE → Calculator
- TYPING.EXE → Typing Keyboard

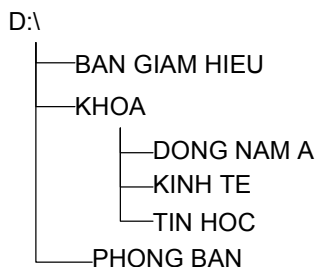
2. Tìm và mở các tập tin

- NOTEPAD.EXE
- MSPAINT.EXE

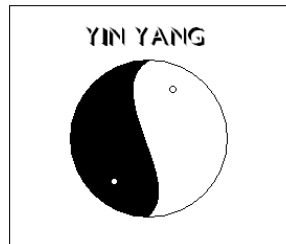
3. Mở Windows Explorer. Thiết lập các tùy chọn sau:

- Bật khung cây thư mục (tree pane).
- Bật chế độ hiển thị tập tin/thư mục ẩn.
- Bật chế độ hiển thị phân mở rộng tập tin.
- Hiển thị khung phải dạng Details.

4. Tạo cây thư mục như hình vẽ:



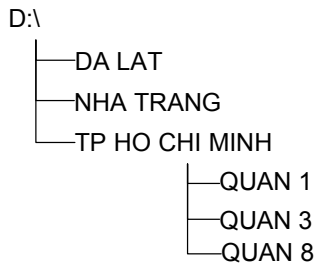
5. Tìm các tập tin dạng *.BMP trên đĩa C, sắp xếp kết quả theo kích thước giảm dần và chép 5 tập tin có kích thước lớn nhất sang thư mục PHONG BAN.
6. Dùng Paint tạo tập tin trong thư mục DONG NAM A với tên là AMDUONG.BMP với nội dung sau:



7. Chép tập tin AMDUONG.BMP sang thư mục KHOA.
8. Đổi tên tập tin AMDUONG.BMP trong thư mục KHOA thành AD.BMP.
9. Chép tập tin AD.BMP sang thư mục KINH TE.
10. Dời tập tin AMDUONG.BMP trong thư mục trong DONG NAM A sang thư mục KINH TE.
11. Sử dụng phím Print Screen và chương trình Paint để ghi lại hình ảnh của shortcut Calculator trên desktop lưu thành tập tin MayTinh.bmp đặt vào thư mục TINHOC.
12. Chép tập tin MayTinh.bmp vào thư mục KINH TE.
13. Đổi tên tập tin MayTinh.bmp trong thư mục KINH TE thành MT.bmp.
14. Nén tất cả tập tin trong thư mục KINH TE thành tập tin NEN.ZIP đặt trong thư mục KHOA.
15. Xem cách hiển thị các tập tin và thư mục trong khung bên phải của Explorer theo dạng List, Details.
16. Thiết lập thuộc tính ẩn và chỉ đọc cho tất cả tập tin trong thư mục KINH TE.
17. Click menu Tools, chọn Folder options, chọn thẻ View, trong mục Hidden files and folders:
 - Chọn mục Show hidden files and folders, nhấn Apply, nhận xét;
 - Chọn mục Do not show hidden files and folders, nhấn Apply, nhận xét.
 - Tắt chức năng Hide file extensions for known file type, nhấn Apply, nhận xét.
 - Bật chức năng Hide file extensions for known file type, nhấn Apply, nhận xét.
18. Tìm và khởi động chương trình Unikey.
 - Mở bảng điều khiển chương trình Unikey chọn bảng mã VNI Windows và kiểu gõ VNI hoặc TELEX.
 - Bật chức năng khởi động cùng Windows.
 - Đóng bảng điều khiển.
 - Bật/ Tắt chức năng gõ tiếng Việt.
19. Khởi động chương trình Microsoft Word.
 - Định dạng font chữ: VNI-Times
 - Nhập chuỗi văn bản: QUÊ HƯƠNG.
 - Định dạng font chữ: Arial. Mở menu của chương trình Unikey, chọn bảng mã Unicode.
 - Nhập thêm chuỗi văn bản: Quê hương là chùm khế ngọt.
 - Lưu văn bản vừa nhập thành tập tin QUEHUONG.DOC và thư mục PHONG BAN.
20. Xóa cây thư mục vừa tạo.
21. Trong menu Start→Programs tạo folder My Applications
22. Tìm các tập tin sau và tạo shortcut trong folder My Applications:
 - UNIKEY.EXE→ Bỏ gõ tiếng Việt

- NOTEPAD.EXE → Soan thao
- SOL.EXE → Solitaire

23. Tạo cây thư mục như hình vẽ:



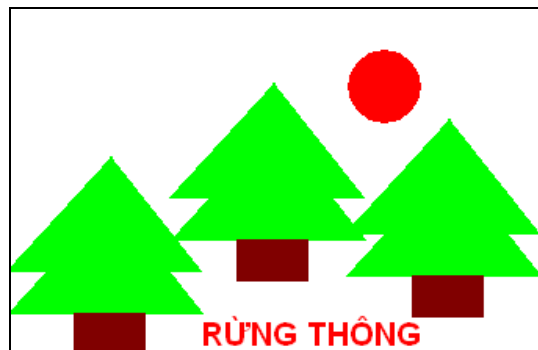
24. Dùng Paint tạo tập tin trong thư mục DA LAT với tên là CAYTHONG.BMP như sau:



25. Chép tập tin CAYTHONG.BMP sang thư mục NHA TRANG

26. Đổi tên tập tin CAYTHONG.BMP trong thư mục DA LAT thành PINE-TREE.BMP

27. Mở tập tin CAYTHONG.BMP, lưu với tên mới RUNG THONG.BMP đặt trong thư mục DA LAT và hiệu chỉnh lại như sau:



28. Dời tập tin PINE-TREE.BMP trong thư mục trong DA LAT sang thư mục NHA TRANG.

29. Nén tất cả các tập tin trong thư mục NHA TRANG thành tập tin GOTHONG.ZIP đặt trong thư mục TP.HO CHI MINH.

30. Giải nén tập tin PINE-TREE.BMP trong tập tin nén GOTHONG.ZIP vào thư mục QUAN 3.

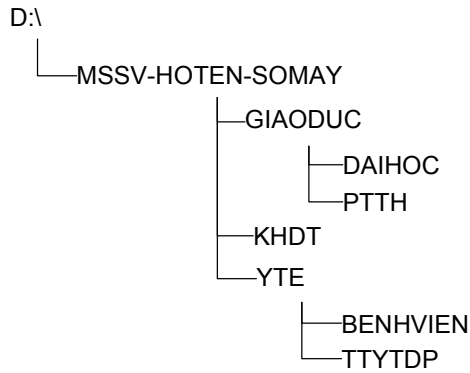
31. Giải nén 2 tập tin PINE-TREE.BMP và CAYTHONG.BMP trong tập tin nén GOTHONG.ZIP vào thư mục QUAN 1.

32. Đặt thuộc tính ẩn và chỉ đọc cho tất cả các tập tin trong thư mục QUAN 1.

33. Xóa cây thư mục vừa tạo.

Bài 3.

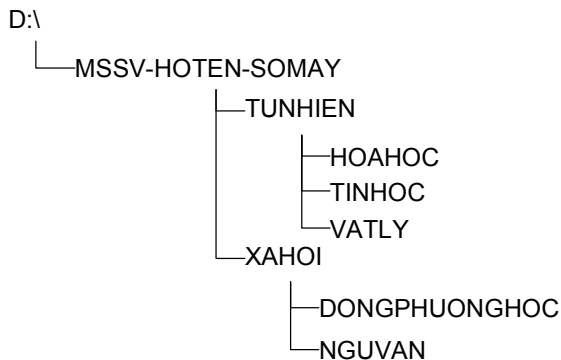
1. Tạo cây thư mục sau trên ổ đĩa D, với MSSV là mã số sinh viên, HOTEN là họ tên không gõ dấu tiếng Việt, SOMAY là số thứ tự máy bạn đang thực tập.



2. Dùng Paint tạo tập tin chuthapdo.bmp lưu vào trong thư mục BENHVIEN với nội dung sau:



3. Chép tập tin chuthapdo.bmp sang thư mục YTE.
4. Đổi tên tập tin chuthapdo.bmp trong thư mục YTE thành tập tin ctd.bmp.
5. Đặt thuộc tính chỉ đọc cho tập tin ctd.bmp trong thư mục YTE.
6. Chép tập tin chuthapdo.bmp trong thư mục BENHVIEN sang thư mục YTE.
7. Nén tất cả các tập tin trong thư mục YTE thành tập tin YT.ZIP đặt vào thư mục KHDT.
8. Chép các thư mục con của thư mục YTE sang thư mục KHDT.
9. Giải nén 2 tập tin trong tập tin nén YT.ZIP vào thư mục MSSV-HOTEN-SOMAY.
10. Đặt thuộc tính ẩn cho các tập tin trong thư mục MSSV-HOTEN-SOMAY.
11. Xóa cây thư mục trên ổ đĩa D.
12. Tạo cây thư mục sau trên ổ đĩa D.



13. Tìm và chép tập tin Bliss.BMP vào thư mục NGUVAN.
14. Sao chép tập tin Bliss.BMP sang thư mục XAHOI.
15. Đổi tên tập tin Bliss.BMP trong thư mục NGUVAN thành tên mới PhongCanh.BMP.
16. Dời tập tin PhongCanh.BMP sang thư mục XAHOI.
17. Nén tất cả các tập tin trong thư mục XAHOI thành tập tin Hinh.ZIP đặt trong thư mục MSSV-HOTEN-SOMAY.
18. Giải nén tập tin PhongCanh.BMP trong tập tin nén Hinh.ZIP vào thư mục TUNHIEN.
19. Thiết lập thuộc tính chỉ đọc cho tập tin Hinh.ZIP.
20. Thiết lập thuộc tính ẩn cho tập tin PhongCanh.BMP trong thư mục TUNHIEN.

Bài 4.

1. Khởi động trình duyệt Internet Explorer. Thực hiện các yêu cầu sau:
 - Truy cập trang www.ou.edu.vn, xem thông báo; chương trình đào tạo của ngành đang học; xem thời khóa biểu cá nhân, . . .
 - Thiết lập Home Page: www.ou.edu.vn
 - Thêm vào Favorites: www.ou.edu.vn và 2 trang web của báo điện tử bạn yêu thích.
2. Sử dụng Google để tìm kiếm:
 - Thông tin về marketing với các từ khóa sau:
 - **marketing**.
 - **marketing plan**.
 - **marketing plan** và **Philip Kotler**.
 - **marketing plan** và không chứa cụm từ **Philip Kotler**.
 - **marketing plan** và **Philip Kotler**.
 - **marketing plan** và **Philip Kotler** từ những site của Việt Nam.
 - **marketing plan** và **Philip Kotler** từ những site của Việt Nam, loại tài liệu là .doc.
 - Thông tin về hội nghị APEC 2006
 - trong site vnexpress.net.
 - không thuộc site vnexpress.net.
 - Hình ảnh:
 - Bản đồ Việt Nam, bản đồ thành phố Hồ Chí Minh.
 - Chân dung Philip Kotler, Tim Berner Lee.
3. Tạo một tài khoản e-mail Yahoo có tên đăng nhập là TEN_MSSV của bạn.







BÀI THỰC HÀNH WORD

Bài 1.

- Chuẩn bị môi trường làm việc trong MS Word để tiến hành soạn thảo một văn bản:
 - Tắt chức năng kiểm lỗi từ vựng và lỗi văn phạm tiếng Anh (bỏ dấu check Spelling và check grammar trong Spelling & Grammar option).
 - Chọn chế độ hiển thị văn bản là Print Layout. Hiển thị hai thanh công cụ Standard và Formatting.
 - Mở chương trình gõ tiếng Việt Unikey, chọn bảng mã VNI-Windows, font chữ VNI-Times.
- Nhập dữ liệu thô (chưa định dạng). Trong khi nhập và hiệu chỉnh văn bản, chọn chế độ Insert hoặc Overtyping và quan sát hiệu ứng nhập. Chèn Symbol trong bảng font Windings.
- Lưu văn bản thành tập tin D:\BT1.DOC.
- Định dạng theo yêu cầu sau:
 - Sử dụng các chức năng định dạng trong hộp thoại Font để định dạng font.
 - Định dạng đoạn: Thụt đầu dòng 1.5cm, khoảng cách sau mỗi đoạn là 12pt, khoảng cách giữa các dòng là 1.5 lines.
 - Kẻ khung văn bản.

Trình bày font chữ

Microsoft Word là một chương trình xử lý văn bản khá mạnh, có thể giúp người soạn thảo một văn bản nhanh và đẹp.

Thật thế, Word cho phép dùng chữ bình thường, hoặc làm cho **chữ rộng ra theo tỉ lệ**, hoặc cho chữ co lại theo tỉ lệ, hoặc cho c h ữ c á c h x a n h a u , hoặc làm cho chữ **gần lại nhau**, **chữ nghiêng**, **chữ đậm**, chữ gạch dưới nét đơn, gạch dưới nét đôi, gạch dưới từng từ, gạch dưới với nét chấm chấm, gạch dưới với nét gợn sóng, gạch dưới với nét dày, gạch dưới với nét gạch, gạch dưới với nét chấm gạch..., ~~chữ bị gạch ngang~~, chữ có bóng, chữ chỉ có đường viền, **chữ nổi lên**, chữ **chìm xuống**, CHỮ HOA NHỎ, CHỮ HOA, chữ được nâng cao hay chữ được hạ thấp' hay các kiểu chữ chớp chớp sống động. Ta có thể chèn các ký tự đặc biệt như: ✂ ✎       vào văn bản. Các lựa chọn Superscript và Subscript giúp ta tạo các biểu thức đơn giản như $ax^2 + bx + c$ hoặc $H_2 + \frac{1}{2} O_2 = H_2O$.

Bài 2. Chọn bảng mã VNI-Windows, font chữ VNI-Times, nhập dữ liệu thô (chưa định dạng) và lưu thành tập tin D:\BT2.DOC. Thực hành các định dạng sau:

1. Định dạng trang: khổ A4, lề trái 3cm, lề phải 2cm, lề trên 2.5cm, lề dưới 2.5cm.
2. Định dạng font chữ:
 - Tựa đề: Font VNI-ThuPhap hoặc Font VNI-Brush
 - Đoạn 1: Font VNI-TIMES
 - Đoạn 2: Font VNI-Book
 - Đoạn 3: Font VNI-PRESENT
 - Đoạn 4: Font VNI-HELVE
 - Đoạn 5: Font VNI-Centur
3. Thực hành chọn khối dòng, khối cột. Các ký tự đầu dòng: Font VNI-Brush.
4. Định dạng đoạn:
 - Canh lề cho các khổ thơ (trái, phải, giữa).
 - Cách khoảng giữa hai khổ thơ là 12pt.

Kim Vân Kiều

Nguyễn Du

*Có nhà viên ngoại họ Vương,
Gia tư nghĩ cũng thường thường bậc trung.
Một trai con thứ tốt lòng,
Vương Quan là chữ, nổi dòng nho gia.*

*Đầu lòng hai ả tố nga,
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.
Mai cốt cách, tuyết tinh thần,
Một người một vẻ, mười phân vẹn mười.*

*Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.
Hoa cười, ngọc thốt, đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.*

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,
So bề tài sắc, lại là phần hơn.
Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.*

*Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.
Thông minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm.*

Bài 3. Dùng Microsoft Equation tạo các công thức toán học, lưu thành tập tin D:\BT3.DOC.

1. Chính hợp – Tổ hợp:

$$A_n^k = \frac{n!}{(n-k)!} \quad C_n^k = \frac{n!}{k!(n-k)!}$$

2. Định lý Chebyshev:

$$\lim_{n \rightarrow \infty} P \left(\left| \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n X_i - \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n EX_i \right| < \varepsilon \right) = 1$$

3. Kiểm định giả thuyết về sự bằng nhau của hai tỷ lệ:

$$z = \frac{\bar{x} - \bar{y}}{\sqrt{p^*(1-p^*) \left(\frac{1}{n_1} + \frac{1}{n_2} \right)}}$$

Bài 4. Chọn bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman. Thiết lập AutoText cho chuỗi văn bản Happy New Year. Nhập văn bản thô, định dạng trang, định dạng font, định dạng canh lề cho các đoạn; dùng chức năng Check Spelling and Grammar để kiểm tra từ vựng và văn phạm. Lưu thành tập tin BT4.DOC.

Happy New Year

No more champagne
And the fireworks are so through
Here we are, me and you
Feeling lost and feeling blue
It's the end of the party
And the morning seems so grey
So unlike yesterday
Now's the time for us to say...

Happy new year
Happy new year
May we all have a vision now and then
Of a world where every neighbour is a friend
Happy new year. Happy new year
May we all have our hopes, our will to try
If we don't we might as well lay down and die
You and I

Sometimes I see
How the brave new world arrives
And I see how it thrives
In the ashes of our lives
Oh yes, man is a fool
And he thinks he'll be Okay
Dragging on (hoo-hoo), feet of clay (hoo-hoo)
Never knowing he's astray
Keeps on going anyway

Seems to me now
That the dreams we had before
Are all dead, nothing more
Than confetti on the floor
It's the end of a decade
In another ten years time
Who can say (hoo-hoo) what we'll find (hoo-hoo)
What lies waiting down the line
In the end of eighty-nine.

Bài 5. Chọn font chữ VNI-Times thuộc bảng mã VNI-Windows để nhập văn bản thô. Định dạng đoạn gồm: canh lề văn bản, khoảng cách trước mỗi đoạn là 12pt; đánh số thứ tự đơn cấp; đặt tab trái, tab giữa, tab số. Lưu thành tập tin D:\BT5.DOC.

BIÊN BẢN Đối Chiếu Công Nợ Và Thanh Lý Hợp Đồng

Hôm nay ngày 01 tháng 08 năm 2003

Bên A: Công ty TNHH ÁNH DƯƠNG

Địa chỉ: 999 Trần Hưng Đạo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 8123456

Do ông: Lê Hữu Thanh, giám đốc công ty làm đại diện.

Bên B: Cửa hàng bách hoá số 5

Địa chỉ: 123 đại lộ Hòa Bình, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 063-654321

Do ông: Trần Văn Ngọt, cửa hàng trưởng làm đại diện.

Hai bên tiến hành đối chiếu chứng từ và thanh lý hợp đồng số 001/HĐ-MB ngày 01/07/2003 gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A đã giao hàng cho bên B gồm:

Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
Bánh choco	tấn	120.5	1,000,000
<u>Keo dẻo Angon</u>	<u>kg</u>	<u>50.25</u>	<u>250,000</u>
Tổng cộng:			1,250,000

Điều 2: Bên B đã thanh toán tiền hàng đã mua cho bên A 1,050,000.

Điều 3: Căn đối công nợ giữa hai bên tính đến 01/08/2003, bên B đã thanh toán xong số tiền trong hợp đồng số 001/HĐ_MB. Hợp đồng được thanh lý.

Hợp đồng được thành lập 4 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

Thành phố Hồ Chí Minh, 01 tháng 08 năm 2003

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Lê Hữu Thanh

Trần Văn Ngọt

Bài 6. Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Chọn font Arial thuộc bảng mã Unicode để nhập văn bản thô.
2. Thực tập cách chuyển đổi văn bản từ bảng mã Unicode sang VNI-Windows. Hướng dẫn:
 - Chọn và sao chép đoạn văn bản cần chuyển đổi bảng mã vào bộ nhớ bằng lệnh Copy.
 - Chọn lệnh 'Công cụ...[CS+F6]' từ menu tắt của chương trình Unikey
 - Đánh dấu 'Chuyển mã Clipboard'
 - Chọn mã nguồn và mã đích từ hộp thoại Unikey Toolkit
 - Click nút 'Chuyển mã'
 - Dán đoạn văn bản đã được chuyển đổi bằng lệnh Paste.
3. Lưu thành tập tin D:\BT6.DOC.
4. Thực hiện các định dạng:
 - Chọn khổ giấy A4, lề trái và lề phải 3 cm, lề trên và lề dưới 2 cm.

- Chọn font chữ phù hợp.
- Thụt lề, khoảng cách đoạn, khoảng cách dòng.
- Đánh dấu đầu dòng đa cấp (outline numbered).
- Tabs có ký tự dẫn (tab leader);
- Kẻ khung cho trang văn bản.

THÔNG BÁO CHIÊU SINH

Khóa 2

KHAI GIẢNG NGÀY 25/12/05



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC TIÊU

Theo quyết định số 111/QĐ, ngày 09/05/94 của Hiệu trưởng Đại học Mở TP.HCM, về việc thành lập trung tâm tin học ứng dụng. Nay Trung tâm Tin học Ứng dụng mở khóa đào tạo Chuyên đề Tin học để đáp ứng nhu cầu học tập của đông đảo học viên và sinh viên. Mục tiêu đào tạo như sau:

1. Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, các phần mềm ứng dụng và ngôn ngữ lập trình mạnh và hiệu quả, giúp cho học viên sử dụng thành thạo tin học trong hoạt động nghề nghiệp.
2. Hình thành cho học viên tính độc lập, sáng tạo, tư duy logic và khả năng tự học tập, nghiên cứu để tự cập nhật, nâng cao trình độ trong lĩnh vực Tin học.

II. BAN GIẢNG VIÊN

- TS. LÊ HẢI HÀNH
- ThS. HÀ XUÂN
- KS. TRẦN HẢI YẾN
- ThS. CAO THÀNH VĂN
- ThS. NGUYỄN THÀNH NAM
- CN. LÊ HOÀI TRUNG

III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO

1. Nhập môn Tin học.....	45 tiết
2. Ngôn ngữ Java.....	75 tiết
3. Đồ họa.....	90 tiết
4. Lập trình Web.....	120 tiết

IV. THỜI GIAN HỌC

Khoá học chia làm 4 học kỳ. Mỗi ngày từ 7^h30 đến 11^h00. Giữa học kỳ là thời gian thi và nghỉ giữa học kỳ. Hồi chi tiết và đăng ký tại:

TRUNG TÂM TIN HỌC
Đại học Mở Bán công Tp.HCM
☎ Số 97 Võ Văn Tần Q3.

Bài 7. Thực hành các định dạng font chữ, định dạng đoạn, chia cột (Column), tạo chữ lớn đầu đoạn (Dropcap), chèn symbol, đặt tab, chèn hình, chèn bảng, tạo autoshape. Lưu thành tập tin D:\BT7.DOC.



BÔNG BỘT TỰ TIN TUỔI 20

Hai mươi tuổi: Tim đang dào dạt máu.

Hai mươi tuổi: Hôn quay trong gió bão.

Gân đang sần và thớ thịt căng da.

Đó là lứa tuổi đẹp nhất của đời người. Lứa tuổi đã sinh ra và lớn lên với sự thống nhất đất nước. Không như thế hệ cha anh hai mươi năm trước, bây giờ họ có trăm ngàn lối để bước. Nhiều người trong số họ đã chọn con đường đầy trách nhiệm. Một số họ còn đang mày mò tìm kiếm lối đi và

một số ít khác vẫn thờ ơ đứng bên lề cuộc sống.

Có một câu hỏi khá thú vị đặt ra cho một số bạn trẻ: nếu được chọn thời điểm để sinh ra: 1955, 1965, 1975 bạn sẽ chọn thời điểm nào? Tuổi đôi mươi trong giai đoạn nào?

Cù Mai Công-Nbay-DV Đại

✂



THÔNG BÁO

---☪☪☪---

TÊN LỚP	GIÁO VIÊN		BUỔI HỌC
Anh văn thương mại	Trần Thanh	Sơn	Thứ 2,4,6
	Nguyễn Thanh	An	Thứ 3,5,6
Anh văn giao tiếp	Lê Hoàng	Vân	Thứ 2,4,6
	Đông Thanh	Sử	Thứ 3,5,7

Công ty Hoa Hồng
Phòng kinh doanh

BẢNG LƯƠNG

---oOo---

TT	HỌ TÊN		LƯƠNG	PHỤ CẤP	THỰC LÃNH
01	Trần Ngọc	An	1,200,000.55	500	
02	Vũ Đình	Nam	1,000,000	300	
03	Võ Thị	Thanh	800,000.7	300	
TỔNG					

Bài 8. Định dạng Style, tạo mục lục gồm các cấp I, 1, a. Lưu thành tập tin D:\BT8.DOC.

KHÁI NIỆM CĂN BẢN

I. Tin học

Dữ liệu là tập hợp số, văn bản, âm thanh, hình ảnh... được cung cấp cho máy tính, sau đó chúng được xử lý để xuất ra những thông tin cần thiết.

Thông tin là tập hợp các dữ liệu sau khi được xử lý cho ta những hiểu biết về một vấn đề nào đó.

Tin học là khoa học nghiên cứu về lưu trữ và xử lý thông tin một cách tự động.

II. Đơn vị lưu trữ

Bit là đơn vị lưu trữ nhỏ nhất trong máy tính, bit có một trong hai trạng thái là 0 hoặc 1.

- 1 Byte = 8 bit
- 1 Kilobyte (KB) = 1024 Byte
- 1 Megabyte (MB) = 1024 KB
- 1 Gigabyte (GB) = 1024 MB
- 1 Terabyte (TB) = 1024 GB

III. Máy tính

1. Máy tính (Computer)

Máy tính là công cụ lưu trữ và xử lý dữ liệu một cách tự động, thực hiện các phép tính số học và luận lý theo những quy trình định trước và cung cấp những thông tin theo yêu cầu.

2. Phân loại máy tính

- Microcomputer
- Minicomputer
- Mainframe
- Supercomputer

3. Các thế hệ máy tính

- Máy tính thế hệ thứ nhất sử dụng bóng đèn chân không, trọng lượng lớn, tỏa nhiều nhiệt và kích thước máy lớn.
- Máy tính thế hệ thứ hai sử dụng transistor.
- Máy tính thế hệ thứ ba sử dụng IC.
- Máy tính thế hệ thứ tư sử dụng LSI (Large Scale Integration) và VLSI (Very Large Scale Integration).

4. Tổ chức máy tính

a. Thiết bị nhập (Input device)

- Bàn phím (Keyboard)
- Chuột (Mouse)
- Máy quét (Scanner).

b. Thiết bị xuất (Output device)

- Màn hình
- Máy in

c. CPU (Central Processing Unit -bộ xử lý trung ương)

d. Bộ nhớ (Memory)

- Bộ nhớ chính (Primary memory) gồm 2 phần:
 - RAM (Random Access Memory - Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên)
 - ROM (Read Only Memory) - Bộ nhớ chỉ đọc
- Bộ nhớ phụ (Secondary memory) là nơi lưu trữ chương trình và dữ liệu như:
 - Đĩa mềm (Floppy disk)
 - Đĩa cứng (Hard disk)

- Đĩa quang (CDROM, DVD...)
- Flash Drive...

Bài 9. In trộn thư (Mail Merge). Tạo hai tập tin: tập tin dữ liệu chứa thông tin sinh viên và tập tin chính là mẫu xác nhận sinh viên.

1. Tạo tập tin D:\DS.DOC như sau:

TT	MSSV	HOTEN	NGAYSINH	KHOA	NK
1	30300036	NGUYỄN HẢI BÌNH	16.11.1985	CNSH	2003–2007
2	20300635	NGUYỄN THÁI SƠN	11.12.1984	CNTT	2003–2007
3	20461076	PHẠM THU CHUNG	22.03.1986	CNTT	2004–2008
4	704C1077	VŨ THỊ MAI VY	28.10.1986	XHH	2004–2008
5	40503001	VÕ THÚY AN	06.10.1985	TCKT	2005–2009
6	40503003	NGUYỄN THỊ BÌNH	26.06.1986	QTKD	2005–2009
7	40503007	TẠ THỊ DƯƠNG	19.01.1987	QTKD	2005–2009
8	40503012	NGUYỄN HỒNG HÀ	15.09.1987	QTKD	2005–2009
9	40503018	PHẠM KIM NGÂN	11.12.1987	QTKD	2005–2009
10	40503021	NGUYỄN THỊ THẢO	19.10.1986	QTKD	2005–2009

2. Tạo tập tin D:\GCN.DOC. Thông tin về MSSV, HOTEN, NGAYSINH, KHOA, NK được chèn từ tập tin DS.DOC đã được tạo ở câu 1, trong đó hình logo Đại Học Mở được lấy trong ổ đĩa R:\BaitapTHDC\LogoDHM.gif.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM

Số:/ĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...

GIẤY XÁC NHẬN

Phòng Quản lý Đào tạo , trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận:

- Họ và tên: <HOTEN>
- Ngày sinh: <NGAYSINH>
- MSSV: <MSSV>

đang là sinh viên khoa <KHOA>, năm học <NK> của Trường.

Nơi nhận:

- SV <HOTEN>
- Lưu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Bài 10. Định dạng tab có dấu chấm và đánh dấu đầu dòng đa cấp (outline numbered). Lưu thành tập tin D:\BT8.DOC.

GIẤY ĐỀ NGHỊ BÁN NGOẠI TỆ

Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU ABANK
PHÒNG KINH DOANH NGOẠI TỆ

Công ty: Mã số khách hàng (CIF No):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Công ty chúng tôi đề nghị Quý Ngân hàng bán cho chúng tôi số ngoại tệ với nội dung sau:

1. Số lượng ngoại tệ:
2. Mục đích sử dụng ngoại tệ: (đánh dấu X vào ô thích hợp)
 - Trả nợ vay cho Quý Ngân hàng hợp đồng/ khế ước số:
 - Ký quỹ / thanh toán L/C trả ngay số: ngày đáo hạn:
 - Ký quỹ / thanh toán L/C trả chậm số: ngày đáo hạn:
 - Thanh toán theo phương thức: D/P số: D/A số:
 - Thanh toán theo phương thức TTR:
 - Contract số: ngày:
 - Invoice số: ngày:
 - Nhập ủy thác qua:
 - Mục đích khác:
 - Mặt hàng nhập:
3. Tỷ giá (đánh dấu X vào ô thích hợp):
 - Ủy quyền cho Ngân hàng dùng tỷ giá bán ngoại tệ theo biểu tỷ giá của Abank tại thời điểm bán ngoại tệ.
 - Tỷ giá áp dụng:
4. Phương thức thanh toán:
 - Ngân hàng được phép trích tài khoản tiền VND của chúng tôi số:tại Quý Ngân hàng và chuyển số ngoại tệ Ngân hàng bán cho chúng tôi vào tài khoản:
..... tại Abank.

Chúng tôi cam kết sử dụng số ngoại tệ do Quý Ngân hàng bán theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Chính Phủ về quản lý ngoại hối. Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng số ngoại tệ này.

Kế toán trưởng

TP.HCM, Ngày ... tháng ... năm...

Giám đốc

Bài 11. Tạo tập tin văn bản D:\BT11.DOC. Định dạng văn bản dạng Column, tạo chữ Drop Cap, định dạng đoạn, tạo chữ Word Art, chọn chức năng xoay hình (Rotate), chèn AutoShapes, chèn table.

Tim hiểu về công nghệ ADSL

Hiện nay tại TpHCM, việc truy cập Internet bằng công nghệ ADSL giúp người dùng có thể lướt WEB với tốc độ cao và độ tin cậy cao hơn nhiều so với trước đây. Việc cạnh tranh, giảm giá giữa các nhà cung cấp dịch vụ càng giúp cho người dùng có nhiều cơ hội để sử dụng Internet tốc độ cao với một chi phí thấp. ADSL (Asymmetric Digital Subscriber Line - đường thuê bao số bất đối xứng) là công nghệ cho phép truyền dữ liệu và truy cập Internet tốc độ cao qua đường dây điện thoại. ADSL là một trong những kết nối Internet phổ biến cung cấp băng thông lớn cho việc truyền tải dữ liệu hay còn gọi là mạng băng rộng (Broadband Internet).

Asymmetric Digital Subscriber Line

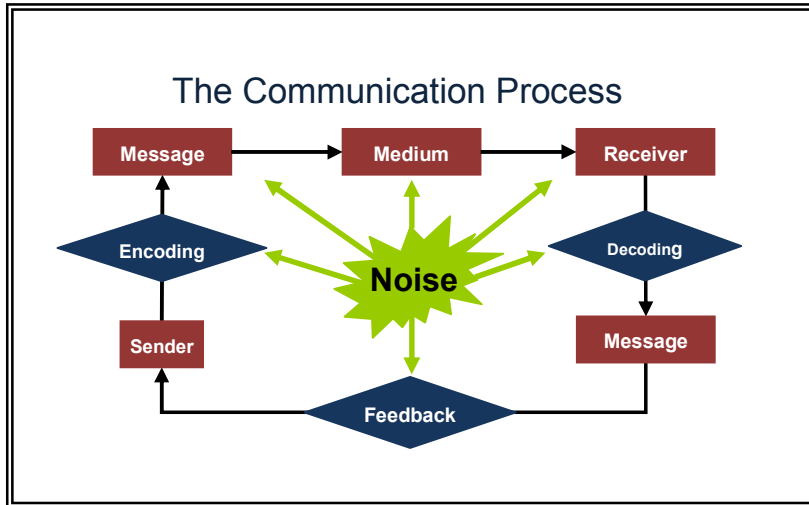
ADSL tận dụng băng thông chưa được dùng đến của đường dây cáp. Một đường dây có băng thông lớn hơn 100MHZ, trong đó phần dành cho tín hiệu thoại chỉ chiếm có 4KHZ, phần còn lại chưa được dùng đến. Công nghệ ADSL đã tận dụng phần dư thừa này để truyền dữ liệu, điều đó có nghĩa là, bạn có thể vừa gửi fax trên cùng một đường dây điện thoại. Dữ liệu Internet được truyền độc lập với dữ liệu thoại không thay đổi mà tốc độ Internet lại rất cao. Đây là một ưu điểm nổi bật của công nghệ ADSL so với công nghệ kết nối Internet qua modem quay số thông thường.

Với thế mạnh về tốc độ truyền dữ liệu cao và khả năng kết nối Internet liên tục của mình, ADSL rất thích hợp cho công việc hội thảo qua mạng, xem phim, nghe nhạc, chơi game trực tuyến, video theo yêu cầu.

✂

THỜI KHÓA BIỂU						
	HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	BẢY
Thứ						
Giờ						
07 ^h 30	Lý thuyết	Nghỉ	Lý thuyết	Nghỉ	Lý thuyết	Nghỉ
09 ^h 30			Lý thuyết		Lý thuyết	
09 ^h 45	Thực hành		Thực hành		Thực hành	
11 ^h 30			Thực hành		Thực hành	

Bài 12. Tạo và định dạng Autoshape, sử dụng công cụ xoay và lật hình, nhập chữ vào hình. Lưu thành tập tin D:\BT11.DOC.



Bài 13. Tạo tập tin văn bản D:\BLT2_2.DOC.



World Trade Organization
World Trade Organization
World Trade Organization

W là chữ viết tắt của Tổ chức Thương mại Thế giới (World Trade Organization) - tổ chức quốc tế duy nhất đưa ra những nguyên tắc thương mại giữa các quốc gia trên thế giới. Trọng tâm của WTO chính là các hiệp định đã và đang được các nước đàm phán và ký kết.

WTO được thành lập ngày 1/1/1995, kế tục và mở rộng phạm vi điều tiết thương mại quốc tế của tổ chức tiền thân, **GATT - Hiệp định chung về Thuế quan Thương mại**. GATT ra đời sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II, khi mà trào lưu hình thành hàng loạt cơ chế đa biên

điều tiết các hoạt động hợp tác kinh tế quốc tế đang diễn ra sôi nổi, điển hình là Ngân hàng Quốc tế Tái thiết và Phát triển, thường được biết đến như là Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày nay.

✂.....

<h2 style="color: red;">WTO là gì?</h2> <p>(WTO – World Trade Organization)</p>	
<p>Lịch sử hình thành và phát triển:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ngày thành lập: 1/1/1995 – Trụ sở chính: Geneva, Thụy Sĩ – Thành viên: 148 nước (tính đến ngày 13/10/2004) – Ngân sách: 162 triệu francs Thụy Sĩ (số liệu năm 2004). – Tổng giám đốc: Supachai Panitchpakdi (Thái Lan) 	<p>Chức năng chính:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý các hiệp định về thương mại quốc tế. 2. Diễn đàn cho các vòng đàm phán thương mại. 3. Giải quyết các tranh chấp thương mại. 4. Giám sát các chính sách thương mại 5. Trợ giúp về kỹ thuật và đào tạo cho các quốc gia đang phát triển. 6. Hợp tác với các tổ chức quốc tế khác.

Bài 14. Định dạng Style, Bullets và Numbering. Lưu thành tập tin D:\BT14.DOC.

QUI ĐỊNH TẠM THỜI VỀ SỬ DỤNG INTERNET Ở ĐẠI HỌC MỞ BÁN CÔNG TP.HCM

I. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

- Điều 1:** Đại học Mở Bán công Tp.HCM thống nhất quản lý và kiểm soát mạng thông tin Internet ở Trường; quản lý các cửa đi để kết nối Internet; và kiểm soát các nội dung thông tin được đưa vào truyền tải trên mạng.
- Điều 2:** Các dịch vụ do mạng Internet ở Đại học Mở Bán công Tp.HCM cung cấp bao gồm: thư tín điện tử, truyền tệp dữ liệu, truy nhập từ xa, truy nhập các cơ sở dữ liệu theo các phương thức khác nhau.
- Điều 3:** Mọi thông tin đưa vào, truyền đi và nhận đến trên mạng phải tuân thủ các qui định ở "Quy chế tạm thời về quản lý, thiết lập, sử dụng mạng Internet ở Việt Nam của Chính phủ (Ban hành kèm theo Nghị định của Chính phủ số 21- Chính phủ ngày 5-3-1997 và các qui định khác có liên quan)".
- Điều 4:** Quy định này áp dụng cho tất cả các máy tính, các mạng thông tin máy tính ở Đại học Mở Bán công Tp.HCM hoặc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng mạng Internet của Đại học Mở Bán công Tp.HCM.

II. ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG

- Điều 1:** Đối tượng được sử dụng mạng Internet của Đại học Mở Bán công Tp.HCM là các cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc Đại học Mở Bán công Tp.HCM. Nhà trường khuyến khích việc sử dụng hiệu quả các dịch vụ Internet trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các công tác khác ở trường và ở các đơn vị.
- Điều 2:** Người sử dụng có trách nhiệm tuân thủ qui định của nhà nước về sử dụng Internet và chịu sự kiểm tra của cơ quan có trách nhiệm khi cần thiết.
- Điều 3:** Người sử dụng phải tuân theo các hướng dẫn của các cán bộ và cơ quan có trách nhiệm quản lý, không được tự ý sửa đổi cấu hình và số IP được gán cho máy của mình, không đưa người khác tên truy nhập và mật khẩu của mình...; Người sử dụng hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình đưa vào hay truy xuất trên mạng. Người sử dụng có thể sử dụng dịch vụ Internet vào bất kỳ thời gian nào thuận tiện. Tuy nhiên, vì lợi ích chung, Trường có những yêu cầu sau:
- Nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản phương tiện;
 - Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm thời gian truy xuất trên mạng. Khi cần truyền tải thông tin lớn như tải các phần mềm...nên sử dụng tránh thời gian cao điểm để giảm ảnh hưởng đến công việc của người khác.

Bài 15. In trộn thư (Mail Merge). Tạo hai tập tin: tập tin dữ liệu chứa thông tin khách mời và tập tin chính chứa nội dung thư mời.

1. Tạo tập tin D:\BT15_DS.DOC

DANH XUNG	HOTEN
Ông	Nguyễn Thanh Tú
Bà	Phan Nguyên
Bác	Lê Quang hoàng
Chú	Lý Túc Hạ
Cô	Hàn Thanh Tuấn
Dượng	Lưu Tuấn Nghĩa

2. Tạo tập tin D:\BT15_TM.DOC. Thông tin về DANHXUNG, HOTEN là được chèn từ tập tin BT15_DS.DOC đã được tạo ở câu 1.



THIỆP MỜI TÂN GIA

Kính gửi: <<DANHXUNG>> <<HOTEN>>

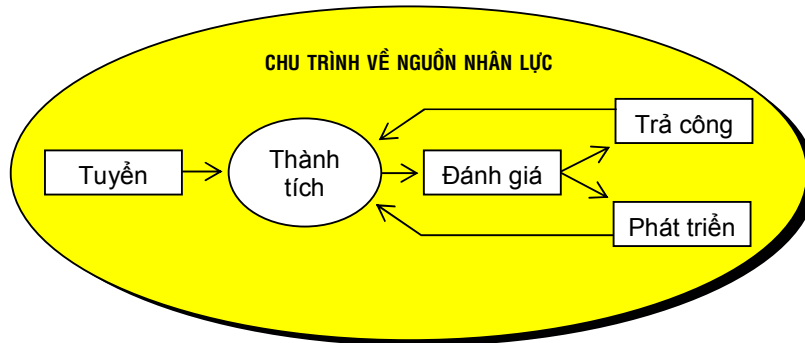
Nhân dịp tân gia nhà mới, gia đình chúng tôi trân trọng kính mời <<DANHXUNG>> <<HOTEN>> Đến dự buổi tiệc trà thân mật tại số 3597 đường Nguyễn Văn Linh Q7.

Vào lúc 18h ngày 20/11/2005.

Sự có mặt của <<DANHXUNG>> là niềm vui lớn cho gia đình chúng tôi.

Hân hạnh được đón tiếp.

Bài 16. Tạo và định dạng Autoshape. Lưu thành tập tin D:\ BT16.DOC.



Bài 17. Tạo table. Lưu thành tập tin D:\BT17.DOC.

Ủy Ban ND Tp HCM
 Công ty BH Tổng hợp
 Tp HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TỒN KHO

Quý Năm 1999



T T	TÊN HÀNG	ĐVT	TỒN ĐẦU QUÝ		NHẬP TRONG QUÝ		XUẤT TRONG QUÝ		TỒN CUỐI QUÝ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1			10	10	20	20	25	50	5	60
2			20	8	30	12	40	20	10	24
3										12
4										22

CỘNG								
------	--	--	--	--	--	--	--	--

BÀI THỰC HÀNH EXCEL

Bài 1. Khởi động Microsoft Excel, trong bảng tính Sheet1 thực hiện lần lượt các yêu cầu sau:

1. Đổi tên bảng tính Sheet1 thành BT1.
2. Lần lượt chọn các ô hiện hành: E5, H10, IV1, A65536, A1
3. Nhập các dữ liệu sau:
 - Tại ô A1 nhập chuỗi: Trung tâm Tin học
 - Tại ô D3, D4 nhập lần lượt các ngày: 08/03/2011, 20/11/2011
 - Tại ô D5 nhập số: 350; tại ô E5 nhập số: 2; tại ô F5 nhập công thức: = D5 * E5
4. Nhận xét về việc tự động canh lề các dữ liệu đã nhập ở trên
5. Chọn Font mặc định là Font Times New Roman
6. Chọn dạng nhập ngày trong Control Panel là dd/mm/yy, nhập ngày 26/03/2011 nhận xét về canh lề.
7. Lưu tập tin bảng tính với tên là BAITAP.xls trong ổ đĩa D.
8. Đóng tập tin bảng tính.

Bài 2. Mở tập tin BAITAP.xls, chọn Sheet2, đổi tên thành BT2 và lập bảng tính như sau:

CỬA HÀNG VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cát	Khối	50	60000	
2	Gạch ống	Viên	4000	350	
3	Sắt	Kg	150	3600	
4	Xi măng	Bao	200	45000	
	Tổng cộng				

1. Chèn thêm dòng trống trước dòng có STT là 2, sau đó nhập Tên vật tư là Đá, Đơn vị là Khối, số lượng là 40, Đơn giá là 100000. Điền lại cột STT.
2. Chèn thêm cột Chuyên chở trước cột Thành tiền.
3. Tính cột Chuyên chở = Đơn giá * Số lượng * 0.5%.
4. Tính cột Thành tiền = Số lượng * Đơn giá + Chuyên chở.
5. Tổng cộng cột: Chuyên chở, Thành tiền.
6. Lưu tập tin BAITAP.xls.

Bài 3. Trong tập tin BAITAP.XLS chọn Sheet3, đổi tên thành BT3 và lập bảng tính sau:

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG

MPC =	400000
MLCB =	830000

STT	Họ và tên	Chức vụ	LCB	PCTN	Thưởng	Thực lãnh
1	Nguyễn Vũ Lân	HT	5.47	8		
2	Huỳnh Thúy Anh	HP	5.22	6		
3	Ngô Thanh Vân	TP	3.3	4		
4	Nguyễn Thị Hà	PP	4.62	3		
5	Hồ Minh Tâm	NV	3.88	2		
6	Trần Hiếu Trung	GV	4.98	1		
7	Lê Thùy Vân	GV	5.22	1		
Tổng cộng						

1. Tính cột Thuởng = MPC*PCTN*50%
2. Tính cột Thực lãnh = (MLCB*LCB)+(MPC*PCTN)+Thuởng+400000
3. Tính tổng cộng cột: Thuởng, Thực lãnh.
4. Lưu lại và đóng tập tin BAITAP.XLS.

Bài 4. Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP4.xls.

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG

TỔNG QUỸ LƯƠNG 25000000

STT	Họ và tên	Chức vụ	LCB	NLV	Lương	Thuởng	Thực lãnh
1	Lê Xuân Anh	GD	170000	24			
2	Trần Thế Mỹ	PG	150000	22			
3	Lê Văn Hòa	TP	130000	24			
4	Võ Thế Hùng	PP	110000	25			
5	Lê Ngọc Hạnh	NV	100000	25			
6	Trần Văn Tính	NV	80000	28			
7	Phạm Thùy Vân	NV	90000	26			
TỔNG :				?	?	?	?

1. Tính cột Lương: Nếu NLV <=24 thì Lương = LCB*NLV,
Ngược lại Lương = LCB*24+LCB*(NLV-24)*2
2. Tính tổng cộng cột: NLV, Lương.
3. Tính cột Thuởng = (TỔNG QUỸ LƯƠNG - Tổng Lương) / Tổng NLV * NLV
4. Tính Thực lãnh = Lương + Thuởng.
5. Tính tổng cộng cột: Thuởng, Thực lãnh.

Bài 5. Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP5.xls.

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KHÓA

Môn thi: Lập trình Căn bản

TT	Họ tên	Thực hành	Lý thuyết	Điểm	Kết quả	Xếp loại	Xếp hạng
1	Nguyễn Hữu An	4	8				
2	Phạm Vũ Bảo	7	7				
3	Lê Minh Chương	7	2				
4	Võ Phong Phú	6	5				
5	Nguyễn Hải Minh	5	4				
6	Nguyễn Quý Sơn	9	10				
7	Mai Công Tâm	6	6				
8	Nguyễn Thanh Tùng	8	9				
9	Huyền Trung Tuấn	8	7				
10	Lê Thùy Vân	9	6				
				Điểm trung bình	?		
				Điểm lớn nhất	?		
				Điểm bé nhất	?		

1. Tính cột Điểm = (Thực hành + Lý thuyết * 2)/3
2. Tính cột Kết quả, biết rằng: Nếu Điểm >=5 thì Đậu, ngược lại Rớt.
3. Tính cột Xếp loại, biết rằng:
Nếu Điểm nhỏ hơn 5 thì Xếp loại Kém.
Nếu Điểm từ 5 đến cận 7 thì Xếp loại Trung bình.
Nếu Điểm từ 7 đến cận 8 thì Xếp loại Khá.
Còn lại thì Xếp loại Giỏi.
4. Tính cột Xếp hạng.

5. Tính Điểm trung bình của cột Điểm và làm tròn (Round) đến 1 chữ số thập phân.
6. Tính Điểm lớn nhất của cột Điểm.
7. Tính Điểm bé nhất của cột Điểm.

Bài 6. Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP6.xls.

TÌNH HÌNH KINH DOANH THÁNG 07/2010

Số TT	Tên khách	Loại phòng	Ngày đến	Ngày đi	Số tuần	Số ngày lễ	Tính tiền theo tuần	Tính tiền theo ngày	Thành tiền
1	Thành	B	01/07/2010	29/07/2010					
2	Tân	A	02/07/2010	19/07/2010					
3	Thảo	A	05/07/2010	13/07/2010					
4	Hải	C	07/07/2010	25/07/2010					
5	Trí	B	08/07/2010	20/07/2010					
6	Hùng	C	09/07/2010	21/07/2010					
7	Dung	B	10/07/2010	25/07/2010					

Bảng giá

Loại phòng	Đơn giá tuần	Đơn giá ngày lễ
A	130	20
B	95	15
C	65	10

1. Tính Số tuần là phần nguyên (Ngày đi – Ngày đến)/7
2. Tính Số ngày lễ là phần dư của phép chia nguyên của (Ngày đi – Ngày đến) cho 7
3. Dựa vào Bảng giá, tính tiền theo tuần = Đơn giá tuần * Số tuần.
4. Dựa vào Bảng giá, tính tiền theo ngày lễ = Đơn giá ngày lễ * Số ngày lễ.
5. Tính Thành tiền = Tính tiền theo tuần + Tính tiền theo ngày lễ.
6. Lập bảng doanh thu của Thành tiền theo từng Loại phòng.

Loại phòng	A	B	C
Doanh thu			

Bài 7. Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP7.xls.

Công ty du lịch ABC

DANH SÁCH KHÁCH DU LỊCH

STT	HỌ LÓT	TÊN	MÃ DL	TÊN ĐỊA PHƯƠNG	GIÁ VÉ	CHI PHÍ	TỔNG CỘNG
1	Nguyễn Hữu	An	VTA				
2	Phạm Vũ	Bảo	NTB				
3	Lê Minh	Chương	ĐLB				
4	Võ Phong	Phú	ĐLA				
5	Nguyễn Hải	Minh	VTB				
6	Nguyễn Quý	Sơn	VTA				
7	Mai Công	Tâm	NTB				
8	Nguyễn Thanh	Tùng	VTB				
9	Hùng Trung	Tuấn	ĐLB				
10	Lê Thủy	Vân	NTA				
11	Nguyễn Hữu	Hạnh	ĐLB				
12	Trần Trung	Hiếu	VTA				

Bảng 1

MÃ ĐP	TÊN ĐỊA PHƯƠNG	GIÁ VÉ	CHI PHÍ A	CHI PHÍ B
VT	VŨNG TÀU	100000	500000	450000
NT	NHA TRANG	300000	700000	650000
ĐL	ĐÀ LẠT	250000	600000	550000

1. Trong cột MÃ DL, hai ký tự trái là MÃ DP, ký tự phải là CHI PHÍ. Dựa vào Bảng 1:

- Lập công thức điền cột TÊN ĐỊA PHƯƠNG.
- Lập công thức điền cột GIÁ VÉ.
- Lập công thức điền cột CHI PHÍ.

2. Tính cột TỔNG CỘNG = GIÁ VÉ + CHI PHÍ.

3. Sắp xếp thứ tự theo TÊN ĐỊA PHƯƠNG tăng dần.

4. Tính Subtotal của cột TỔNGCỘNG theo từng TÊN ĐỊA PHƯƠNG.

5. Tính doanh thu theo từng địa phương:

MÃ ĐP	VT	NT	ĐL
Doanh thu			

6. Trích danh sách khách du lịch theo từng địa phương ra một vùng riêng trong bảng tính.

Bài 8. Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP8.xls.

TT	MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	NGÀY BÁN	SỐ LƯỢNG	TRỊ GIÁ	THUẾ	HUÊ HỒNG	THU
1	TV		5/10/08	30				
2	TL		10/10/08	20				
3	MG		28/10/08	10				
4	MG		7/11/08	5				
5	TL		14/11/08	15				
6	TV		20/11/08	20				
7	TV		2/12/08	45				
8	TL		21/12/08	20				
TỔNG								

Bảng 1

THỜI ĐIỂM	TV	TL	MG
1/10/08	250	300	280
1/11/08	240	280	270
1/12/08	210	250	230

Bảng 2

MÃ HÀNG	TV	TL	MG
TÊN HÀNG	TI VI	TỦ LẠNH	MÁY GIẶT
TỶ LỆ THUẾ	0%	5%	10%

1. Dựa vào Bảng 2, hãy lập công thức điền vào cột TÊN HÀNG.

2. Dựa vào Bảng 1, hãy lập công thức điền vào cột TRỊ GIÁ = ĐƠN GIÁ * SỐ LƯỢNG.

3. Dựa vào Bảng 2, hãy lập công thức điền vào cột THUẾ = Tỷ lệ thuế * TRỊ GIÁ.

4. Lập công thức điền cột HUÊ HỒNG như sau:

Nếu hàng bán trong tháng 10: HUÊ HỒNG = 1% * TRỊ GIÁ

tháng 11: HUÊ HỒNG = 2% * TRỊ GIÁ

tháng 12: HUÊ HỒNG = 3% * TRỊ GIÁ

5. Lập công thức điền vào cột THU = TRỊ GIÁ - THUẾ - HUÊ HỒNG

6. Tính tổng các cột: TRỊ GIÁ, THUẾ, HUÊ HỒNG, THU

7. Sắp xếp thứ tự theo MÃ HÀNG tăng dần, nếu cùng MÃ HÀNG thì sắp theo SỐ LƯỢNG giảm dần.

8. Tính thống kê doanh thu theo từng loại hàng bán.

TÊN HÀNG	TI VI	TỦ LẠNH	MÁY GIẶT
DOANH THU			

9. Dùng hàm DSUM lập công thức tính bảng thống kê tổng số lượng bán trong từng tháng của mỗi mặt hàng.

	THÁNG 10	THÁNG 11	THÁNG 12
TV			
TL			
MG			

10. Vẽ biểu đồ so sánh số lượng hàng bán trong từng tháng.

11. Sử dụng Pivot Table lập bảng thống kê như câu 9.

12. Trích danh sách các mặt hàng ra một vùng riêng trong bảng tính.

Bài 9. Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP9.xls.

Công ty Du Lịch QUÊ HƯƠNG

BÁO CÁO DOANH THU QUÝ 4/2008

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ LƯỢNG	MÃ SỐ	TÊN XE	TÊN ĐỊA PHƯƠNG	THÀNH TIỀN	GIẢM GIÁ	THU
1	CTY HOA HỒNG	50	HVTA					
2	XN MAY SAIGON	30	TĐLA					
3	CTY NHẬT TÂN	10	TVTĐ					
4	XN GIÀY ĐA Q.1	10	MNTĐ					
5	XN IN Q.5	50	HNTĐ					
6	CTY PHÁT ĐẠT	20	MĐLB					
7	CTY THỊNH PHÁT	60	MVTA					
8	XN IN KHÁI HOÀN	40	TNTA					

Bảng 1

MÃ XE	TÊN XE	VT	NT	ĐL
T	TOYOTA	50000	80000	100000
M	MERCEDES	60000	90000	110000
H	HUYNDAI	40000	70000	90000

Bảng 2

MÃ ĐỊA PHƯƠNG	VT	NT	ĐL
TÊN ĐỊA PHƯƠNG	VŨNG TÀU	NHA TRANG	ĐÀ LẠT

MÃ SỐ bao gồm:

- Ký tự đầu là mã xe.
- Hai ký tự giữa là mã địa phương.
- Ký tự cuối là loại dịch vụ.

1. Từ Bảng 1, viết công thức điền TÊN XE.
2. Từ Bảng 2, viết công thức điền TÊN ĐỊA PHƯƠNG.
3. Từ bảng 1, tính THÀNH TIỀN = SỐ LƯỢNG * ĐƠN GIÁ.
4. Tính GIẢM GIÁ, nếu loại dịch vụ là "A" thì GIẢM GIÁ = 0, Ngược lại GIẢM GIÁ = 10%*THÀNH TIỀN.
5. Tính THU = THÀNH TIỀN – GIẢM GIÁ
6. Tính TỔNG THU của từng địa phương, kết quả lưu vào bảng sau trên cùng bảng tính:

MÃ ĐỊA PHƯƠNG	VT	NT	ĐL
TỔNG THU			

7. Sắp xếp bảng tính theo thứ tự TÊN XE tăng dần.
8. Sử dụng Pivot Table lập bảng thống kê tổng THU theo từng TÊN XE của từng TÊN ĐỊA PHƯƠNG.

	VŨNG TÀU	NHA TRANG	ĐÀ LẠT
TOYOTA			
MERCEDES			
HUYUNDAI			

9. Dựa vào bảng kết quả tính được từ câu 6, vẽ đồ thị dạng cột. Yêu cầu mỗi cột thể hiện một địa phương.

Bài 10. Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP10.xls.

CÔNG TY DU LỊCH CHÂN TRỜI MỚI

TT	MÃ DU LỊCH	ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH	PHƯƠNG TIỆN LOẠI DV	CHI PHÍ	PHỤ THU	TỔNG TIỀN
1	NTX1N					
2	NTX1V					
3	HNB2V					
4	HNB1N					
5	ĐLX1N					
6	HNX1V					
7	NTB2V					
8	HNX2V					
9	ĐLB2V					

Bảng 1

MÃ ĐP	ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH	CHI PHÍ			
		MÁY BAY		XE DU LỊCH	
		LOẠI 1	LOẠI 2	LOẠI 1	LOẠI 2
NT	NHA TRANG	1550000	1483000	950000	847000
ĐL	ĐÀ LẠT	1290000	1170000	672000	540000
HN	HÀ NỘI	4150000	3970000	3050000	2750000

Bảng 2

MÃ PT	B	X
PHƯƠNG TIỆN	MÁY BAY	XE DU LỊCH

MÃ DU LỊCH bao gồm:

- Hai ký tự đầu là Mã ĐP.
- Ký tự thứ ba là Mã PT.
- Ký tự thứ tư là LOẠI CHI PHÍ
- Ký tự cuối cho biết du khách Việt Nam (V) hay nước ngoài (N).

1. Dựa vào Mã DU LỊCH và bảng 1, hãy điền giá trị cho cột ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH.
2. Dựa vào Mã DU LỊCH và bảng 2, hãy điền giá trị cho cột PHƯƠNG TIỆN - LOẠI DV du lịch. Giá trị điền vào cột này có dạng như sau, ví dụ Mã DU LỊCH là NTX1N, thì giá trị điền cho cột PHƯƠNG TIỆN - LOẠI DV là XE DU LỊCH LOẠI 1.
3. Dựa vào Mã DU LỊCH và bảng 1, điền cột CHI PHÍ.
4. Tính cột PHỤ THU: chỉ áp dụng cho khách nước ngoài:
 - Nếu đi Đà lạt hoặc Nha trang thì phụ thu 50% trên chi phí.
 - Nếu đi Hà Nội thì phụ thu 75% trên chi phí.
5. Tính cột TỔNG TIỀN = CHI PHÍ + PHỤ THU.
6. Sắp xếp bảng tính theo thứ tự tăng dần của ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH.
7. Tính subtotal của cột TỔNG TIỀN theo từng ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH.
8. Định dạng các cột tiền theo dạng có phân cách giữa phần ngàn.
9. Tính giá trị cho BẢNG THỐNG KÊ.

BẢNG THỐNG KÊ

ĐỊA ĐIỂM DL	NHA TRANG	ĐÀ LẠT	HÀ NỘI
TỔNG SỐ KHÁCH			

10. Dựa bảng thống kê, lập đồ thị cho biết số lượng khách đi du lịch theo từng địa điểm.

11. Trích danh sách các khách hàng đi bằng máy bay ra một bảng riêng.

Bài 11. Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP11.xls.

Công ty TNHH Nông Thôn

BÁO CÁO THU MUA HẠT ĐIỀU

Ngày	Số CT	Mã hàng	Số lượng (kg)	Đơn giá (VNĐ)	Trị giá hàng	Vận chuyển	Thuế
10/03/01	DN-005	N-15	250500				
10/03/01	LD-001	N-15	65500				
11/04/01	TN-002	X-10	60500				
12/04/01	LD-002	X-10	120500				
15/04/01	TN-004	X-10	50000				
12/05/01	LD-004	X-05	170000				
12/05/01	SB-012	N-20	75000				
12/05/01	LD-005	X-05	70000				
16/05/01	DN-012	X-05	85000				
17/05/01	TN-005	N-20	45000				
Tổng cộng							

Bảng giá

Mã hàng	N-15	N-20	X-05	X-10
Đơn giá	2000	1800	2500	2300

Bảng chi phí

Khu vực	Giá vận chuyển (1 kg hàng)	Thuế
DN	25	0.50%
LD	50	0.40%
SB	25	0.50%
TN	40	0.25%

1. Tính giá trị cho cột Đơn Giá dựa vào Mã Hàng và Bảng giá.
2. Tính cột Trị Giá Hàng = Số Lượng * Đơn Giá.
3. Tính cột Vận Chuyển dựa vào 2 ký tự đầu tiên của Số Chứng Từ và Bảng chi phí.
4. Tính cột Thuế dựa vào 2 ký tự đầu tiên của Số Chứng Từ và Bảng chi phí.
5. Thêm cột Thành tiền = Trị giá hàng + Vận chuyển + Thuế.
6. Tính tổng cộng cho các cột: Số lượng, Trị giá hàng, Vận chuyển, Thuế, Thành tiền.
7. Thêm cột Tổng cộng trong Bảng chi phí, tính tổng cộng vận chuyển theo từng khu vực biết rằng 2 ký tự đầu của số chứng từ là mã khu vực.

BÀI THỰC HÀNH POWERPOINT

Bài 1. Dùng AutoContent Wizard tạo một bài trình bày mới, loại bài trình bày là Generic.

Bài 2. Tạo một bài trình bày về sự phát triển của Internet.

1. Sử dụng mẫu thiết kế Capsules.

2. Gồm có các slide sau:

▪ Slide tiêu đề

Tiêu đề chính: “Sự phát triển của Internet”

Tiêu đề phụ: MSSV-Họ tên

▪ Slide 2

Dạng trình bày: tiêu đề và nội dung

Tiêu đề: “Lịch sử của Internet”

Nội dung:

- Internet được phát triển từ thập niên 1970s
- Dùng trong quân đội, chính phủ, viện nghiên cứu
- Năm 1972: có thư điện tử
- Năm 1990: có World Wide Web

▪ Slide 3

Dạng trình bày: tiêu đề, nội dung bên phải, hình bên trái

Tiêu đề: Các cột mốc

Nội dung:

- 1976: nữ hoàng Elizabeth là người đầu tiên gửi thư điện tử
- 1994: Nhà Trắng có website
- 2001: mỗi ngày có 9.8 tỷ thư điện tử được gửi đi

▪ Slide 4

Dạng trình bày: tiêu đề, đồ thị bên trái, nội dung bên phải

Tiêu đề: Các cột mốc

Nội dung:

- Kể từ đầu thập niên 1990s, số người sử dụng Internet tăng không ngừng
- 1995: 16 triệu
- 2000: 359 triệu
- 2005: 1,018 triệu

Dữ liệu vẽ đồ thị:

1995	1997	1999	2001	2003	2005
16	70	248	479	719	1018

Tiêu đề của đồ thị là “Sự tăng trưởng của Internet (triệu người)”

3. Dùng Slide Master chèn vào họ tên và ngày vào góc phải của slide.

4. Thiết lập hiệu ứng di chuyển slide là “box-in”.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA INTERNET

MSSV – HỌ TÊN

1

Lịch sử của Internet

- Internet được phát triển từ thập niên 1970s
- Dùng trong quân đội, chính phủ, viện nghiên cứu
- Năm 1972: có thư điện tử
- Năm 1990: có World Wide Web

2

Các cột mốc

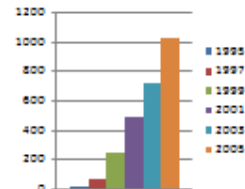


- 1976 – nữ hoàng Elizabeth là người đầu tiên gửi thư điện tử
- 1994 – Nhà Trắng có website
- 2001 – mỗi ngày có 9.8 tỷ thư điện tử được gửi đi

3

Các cột mốc

Sự tăng trưởng của Internet (triệu người)



- Kể từ đầu thập niên 1990s, số người sử dụng Internet tăng không ngừng
 - 1995: 18 triệu
 - 2000: 359 triệu
 - 2005: 1,018 triệu

4

Bài 3. Tạo một album ảnh gồm các hình trong thư mục My Picture (Blue hills, Sunset, Water lilies, Winter). Thêm hiệu ứng di chuyển slide.

Bài 4. Tạo một bài trình bày mô tả về một địa điểm nghỉ hè.

Bài 5. Tạo bài trình bày giới thiệu về thành phố nơi bạn cư ngụ.